

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 177/2022/DS-ST
Ngày 19 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*
Không.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1986 nơi cư trú: Số 401, tổ 13, ấp L, xã L, huyện A, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thành T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phan Thành T, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà Thái Kim N, sinh năm 1976 nơi cư trú: Tổ 11, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Ông Thái Phú L, sinh năm 1988 nơi cư trú: Tổ 11, ấp Hòa Phát, xã

Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Ông là chủ hộ kinh doanh cá thể Minh V với ngành nghề mua bán thức ăn thủy sản và thuốc thủy sản, có bán thức ăn thủy sản nhiều lần cho ông L, bà N từ ngày 16/7/2021 đến ngày 31/10/2021, có mua có trả, số tiền còn nợ là 85.150.000 đồng. Đến khi bán cá ngày 03/11/2021, ông L, bà N không thanh toán tiền cho ông mặc dù sau đó ông đã nhiều lần đòi tiền mua còn nợ. Nay ông yêu cầu bà N và ông L có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn còn nợ 85.150.000 đồng và tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật từ ngày bán cá 03/11/2021 đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/6/2022, bà Thái Kim N trình bày: Bà thừa nhận có mua thức ăn cho cá của ông P đến ngày 30/10/2021 còn nợ lại số tiền 84.800.000 đồng. Khi mua bán, hai bên có thỏa thuận tính lãi từ đợt thức ăn cuối đến khi cá bán với lãi suất 1%/tháng. Nay bà đồng ý trả tiền nợ nhưng trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật.

Biên bản hòa giải ngày 02/6/2022 và bản tự khai ngày 02/6/2022, ông Thái Phú L trình bày: Ông và bà N có thiếu tiền mua thức ăn cho cá của ông P số tiền 84.800.000 đồng, đồng ý trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ngoài ra, ông yêu cầu ông P bồi thường thiệt hại 7.600.000 đồng do ông P không bán tiếp thức ăn, buộc ông phải mua nơi khác số lượng 380 bao thức ăn với giá cao hơn 20.000 đồng/bao.

Tại phiên tòa,

Ông P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền mua bán 350.000 đồng do tính nhầm; yêu cầu bà N và ông L liên đới trả ông tiền mua thức ăn cho cá còn nợ 84.800.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/11/2021 đến nay.

Bà N không đồng ý trả tiền nợ cho ông P với lý do tiền mua thức ăn còn nợ là tiền hùn nuôi cá giữa bà và ông L nhưng việc mua bán thức ăn của ông P là thỏa thuận giữa ông P và L, khi bán cá có tiền đưa trả cho ông P thì ông P đòi thêm tiền lãi nên bà không đồng ý. Sau đó, bà không còn nuôi cá nữa nên đã đưa số tiền 84.800.000 đồng cho ông L để ông L trả cho P, bà không còn liên quan đến số tiền này.

Ông L thừa nhận có cùng bà N hùn nuôi cá, có mua thức ăn của ông P còn nợ 84.800.000 đồng, số tiền này bà N đã đưa cho ông, do ông P đòi thêm lãi nên ông không đồng ý trả. Nay ông chỉ đồng ý trả vốn 84.800.000 đồng và trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bà N và ông L thừa nhận có mua bán thức ăn còn nợ ông P 84.800.000 đồng nhưng không có thiện chí trả nợ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc bà N và ông L trả cho ông P 84.800.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện về hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền mua bán 350.000 đồng và việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền mua bán 350.000 đồng.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P và bị đơn bà Thái Kim N, ông Thái Phú L thống nhất bị đơn có mua thức ăn cho cá của nguyên đơn nhiều lần, có mua có trả đến ngày 30/10/2021 bị đơn còn nợ lại 84.800.000 đồng. Bà N và ông L cho rằng do khi bán cá xong, chưa lấy tiền thì ông P đến nhà đòi nên hai bên có xảy ra cự cãi, sau đó có tiền trả thì ông P đòi phải trả thêm lãi mới chịu nhận tiền nên không trả tiền và có thách thức ông P đi kiện. Xét các bên có thỏa thuận tiền nợ thức ăn đến khi bán cá trả tiền nhưng bà N và ông L đã thực hiện không đúng thỏa thuận, nay bà N và ông L xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng không được ông P đồng ý, do đó ông P khởi kiện yêu cầu bà N và ông L trả tiền mua bán thức ăn còn nợ 84.800.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi, tại phiên tòa ông P yêu cầu bà N và ông L trả lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự có mức lãi 20%/năm, bà N và ông L không đồng ý trả lãi. Quá trình giải quyết vụ án, bà N và ông L thừa nhận có

nói với ông L sẽ chịu lãi theo ngân hàng nhưng hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể và có tranh chấp về lãi suất. Do các bên có tranh chấp về lãi suất nên áp dụng lãi suất chậm thanh toán quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự có mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 03/11/2021 (ngày bán cá) đến khi xét xử là: $84.800.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 09 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 6.444.600 \text{ đồng}$.

[2.3] Trách nhiệm thanh toán: Bà N và ông L là chị em ruột, hai người thừa nhận cùng nuôi cá, mặc dù ông L và ông P thỏa thuận việc mua bán thức ăn nhưng bà N đều biết. Do đó, bà N và ông L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán còn nợ 84.800.000 đồng và lãi 6.444.600 đồng, tổng cộng là 91.244.600 đồng.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng:

Bà N và ông L phải chịu án phí dân sự.

Ông P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P về hợp đồng mua bán tài sản đối với số tiền 350.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P đối với bị đơn bà Thái Kim N và ông Thái Phú L về hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bà Thái Kim N và ông Thái Phú L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thanh P tiền mua bán thức ăn cho cá còn nợ 84.800.000 đồng và tiền lãi 6.444.600 đồng, tổng cộng 91.244.600 (chín mươi một triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Bà Thái Kim N và ông Thái Phú L cùng phải chịu 4.562.000 (bốn triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông P 2.128.000 (hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004377 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn